

Bản án số: 116/2021/HS - PT

Ngày: 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VINH PHÚC**

-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thái

Các Thẩm phán: Ông Vũ Văn Mạnh

Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Phương Thao - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vinh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Kim Tuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vinh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2021/TLPT- HS ngày 04 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Thị H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị H, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Vinh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị G; có chồng Nguyễn Văn H1 và 04 con (lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ 00 phút ngày 21/6/2021, Nguyễn Thị H là người không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K4-57xx chở chị Dương Thị V và cháu Cù Tuấn C, sinh ngày 29/8/2004, trú tại thôn A, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương tham gia giao thông đi từ chợ N thuộc xã N, huyện M, thành phố Hà Nội về xã L, huyện T. Đến khoảng 06 giờ 00 phút cùng

ngày, H điều khiển xe mô tô đi theo đường QL2A đến ngã tư giao nhau, cùng mức (có tín hiệu đèn giao thông) giữa đường Quốc lộ 2A với đường tỉnh lộ 304 (có một hướng đi xã Y, một hướng đi thị trấn O, huyện T) thuộc địa phận thôn U, xã E, huyện T. H điều khiển xe đi ở bên phải đường QL2A hướng từ thành phố I đi thành phố R và quan sát thấy đèn tín hiệu giao thông theo chiều đi của H đã bật xanh, đồng thời ở phía trước cùng chiều có 01 chiếc xe ô tô tải màu trắng (không rõ biển kiểm soát) đang bật xi nhan bên trái và chuyển hướng rẽ trái đi vào đường đi thị trấn O. Thấy vậy, H bật xi nhan bên trái rồi điều khiển xe mô tô đi lấn sang phần đường ngược chiều để vượt bên trái chiếc xe ô tô tải và đi về hướng đi thành phố R. Khi xe mô tô do H điều khiển vừa vượt qua đầu chiếc xe ô tô tải nêu trên thì đầu xe mô tô do H điều khiển đã đâm va vào đầu xe đạp do ông Khổng Văn T1 điều khiển đi từ hướng đường đi xã Y ra đường QL2A chệch chéo từ xã Y đi thị trấn O và đang bắt đầu chuyển hướng đi trên đường QL2A theo hướng thành phố R đi thành phố I, làm xe mô tô do H điều khiển bị đổ xuống đường; H, chị V và cháu C bị ngã xuống đường; ông T1 và xe đạp do ông T1 điều khiển bị ngã, đổ xuống đường. Hậu quả, ông Khổng Văn T1 bị thương được đưa đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc, Bệnh viện hữu nghị Việt Đức nhưng do thương tích nặng nên ông T1 đã tử vong ngay trong ngày 21/6/2021; chị V bị thương được đưa đến sơ cứu và điều trị tại Trung tâm y tế huyện T rồi ra viện ngay trong ngày; cháu C và H không bị thương tích gì; hai phương tiện liên quan bị hư hỏng.

Sau khi nhận được tin báo nêu trên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi, khám nghiệm phương tiện liên quan và tổ chức các hoạt động điều tra theo quy định pháp luật. Quá trình điều tra, Công an huyện T đã sử dụng máy đo nồng độ cồn trong hơi thở nhãn hiệu ALCONSENSE- PRODIGY II, số ID: 858769, ngày hiệu chỉnh gần nhất là ngày 18/01/2021 để tiến hành kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở của Nguyễn Thị H vào hồi 15 giờ 00 phút ngày 21/6/2021. Kết quả trong hơi thở của H không có nồng độ cồn.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 358, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định pháp y về tử thi xác định nguyên nhân tử vong của tử thi Khổng Văn T1. Cùng ngày, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành khám nghiệm đối với tử thi Khổng Văn T1. Kết quả khám nghiệm xác định: Vùng đầu: Cân cơ dưới da vùng cằm bầm dập, tụ máu, tương ứng với tổn thương bên ngoài. Vỡ phức tạp xương cằm kích thước (5x2)cm, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra.

Ngày 09/7/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1546/KLGĐ - PC0 - PY, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Kết quả nghiên cứu hồ sơ bệnh án: Ông Không Văn T1 được đưa vào Trung tâm y tế huyện T cấp cứu lúc 06 giờ 14 phút ngày 21/6/2021, sau đó chuyển Bệnh viện Đa khoa tỉnh Vĩnh Phúc và Bệnh viện Hữu nghị Việt Đức trong tình trạng: Hôn mê, vết thương vùng cằm và hàm mặt, tổn thương sọ não. Ông T1 đã được cấp cứu, xử lý vết thương, hồi sức tích cực. Đến 15 giờ 10 phút ngày 21/6/2021, tình trạng nặng, gia đình xin đưa ông T1 về.

+ Kết quả khám giám định: Tử thi Không Văn T1 có các diện sây sát da, rách da, tụ máu vùng mặt, hai chân. Có máu chảy qua 02 lỗ mũi, tai phải, trong khoang miệng. Cân cơ dưới da vùng cằm bầm dập, tụ máu. Vỡ phức tạp xương cằm, qua đường vỡ có nhiều máu chảy ra.

+ Xét nghiệm: Không phát hiện cồn (Ethanol) và các chất ma túy thường gặp trong mẫu máu của tử thi.

2. Nguyên nhân chết của ông Không Văn T1: Chấn thương sọ não.

Ngày 21/6/2021 và 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra các quyết định trưng cầu giám định số 354 và 360 trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy, nồng độ cồn trong mẫu máu thu của tử thi Không Văn T1.

Tại bản kết luận giám định số: 1415/KLGD ngày 29/6/2021 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine; Heroine; Methamphetamine; MDMA; Delta – 9 - tetrahydrocannabinol; Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Không Văn T1- sinh năm 1967, trú tại thôn P 3, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Tại bản kết luận giám định, 1419/KLGD, kết luận: Không tìm thấy cồn (Ethanol) trong mẫu chất lỏng màu nâu đỏ ghi là mẫu máu thu của tử thi Không Văn T1- sinh năm 1967, trú tại thôn P 3, xã Y, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T tiến hành thu giữ 200ml nước tiểu của Nguyễn Thị H. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra Quyết định trưng cầu giám định số 355 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc giám định chất ma túy có trong mẫu nước tiểu của Nguyễn Thị H.

Ngày 29/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc có bản kết luận giám định số 1416/KLGD, kết luận: Không tìm thấy chất ma túy thường gặp (Morphine, Heroine, Methamphetamine, MDMA, Delta - 9 - tetrahydrocannabinol, Ketamine) trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Thị H, sinh năm: 1991, trú tại thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc gửi đến giám định.

Ngày 22/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra các Yêu cầu định giá tài sản số 217 và 218 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự

huyện T định giá xác định thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K4 - 57xx và xe đạp nhãn hiệu ASEAN sau khi tai nạn xảy ra.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 77/ KL- HĐĐGTTTHS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe đạp là 460.000đ (Bốn trăm sáu mươi nghìn đồng)*

Tại bản kết luận định giá tài sản số 78/ KL - HĐĐGTTTHS ngày 28/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T kết luận: *Tổng giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88K4 - 57xx là 255.000đ (Hai trăm năm mươi lăm nghìn đồng).*

Sau khi được Cơ quan điều tra thông báo nội dung các bản kết luận giám định, định giá tài sản nêu trên thì Nguyễn Thị H và đại diện gia đình ông Khổng Văn T1, anh Khổng Văn D (con trai ông T1) đều đồng ý, không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Ngày 21/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu số 353, trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc tiến hành giám định pháp y về thương tích cho chị Dương Thị V làm căn cứ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, chị V trình bày bản thân chỉ bị thương tích nhẹ nên chị V đã tự nguyện xin từ chối giám định thương tích. Ngày 23/6/2021, Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải người bị hại số 49 dẫn giải chị V đến Trung tâm pháp y tỉnh Vĩnh Phúc để giám định thương tích theo quy định nhưng khi cơ quan điều tra thi hành quyết định dẫn giải thì chị V kiên quyết từ chối, không chấp hành quyết định dẫn giải nên Cơ quan điều tra không đưa chị V đi giám định thương tích được. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ cơ sở xác định tổn hại sức khỏe của chị V trong vụ tai nạn giao thông nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K4 - 57xx tham gia giao thông trên đường QL2A, khi đến đoạn đường giao nhau, cùng mức (có tín hiệu đèn giao thông) giữa đường QL2A với đường tỉnh lộ 304 (có một hướng đi xã Y, một hướng đi thị trấn O, huyện T) thuộc địa phận thôn U, xã E, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc do điều khiển xe mô tô vượt xe đi cùng chiều không đúng quy định (vượt xe tại nơi đường giao nhau), không đảm bảo an toàn nên đã gây tai nạn giao thông làm ông Khổng Văn T1 bị tử vong như đã nêu trên.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra quyết định còn xử lý về vật chứng, tuyên án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 08 tháng 10 năm 2021, bị cáo Nguyễn Thị H có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và xin được hưởng án treo với căn cứ bị cáo hiện là lao động chính trong gia đình và có 4 con trong đó có một cháu sinh năm 2019 còn nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu về đơn kháng cáo của bị cáo, xem xét hành vi phạm tội của bị cáo, xác định lỗi của bị cáo là vô ý, căn cứ vào nhân thân các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như điều kiện hoàn cảnh của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút, ngày 21/6/2021, Nguyễn Thị H là người không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 88K4 - 57xx, dung tích xi lanh 132cm³, chở chị Dương Thị V và cháu Cù Tuấn C đi theo đường QL2A hướng I đi R. Khi đi đến đoạn đường Km 46+100 đường Quốc lộ 2A là ngã tư giao nhau, cùng mức (có tín hiệu đèn giao thông) giữa đường Quốc lộ 2A với đường tỉnh lộ 304 (có một hướng đi xã Y, một hướng đi thị trấn O, huyện T) thuộc địa phận thôn U, xã E, huyện T, thấy đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh, H điều khiển xe đi sang phần đường bên trái để vượt bên trái 01 chiếc xe ô tô tải (không rõ biển kiểm soát) ở phía trước, cùng chiều với chiều đi của H đang rẽ trái vào đường đi thị trấn O. Do đi không đúng phần đường quy định và vượt xe

không đúng quy định (vượt xe tại nơi đường giao nhau), không đảm bảo an toàn nên đầu xe mô tô do H điều khiển đã đâm va vào đầu xe đạp do ông Không Văn T1 điều khiển đi vào ngã tư theo hướng từ xã Y ra đường QL2A chệch chéo về thị trấn O và đang bắt đầu chuyển hướng đi trên đường QL2A theo hướng thành phố R đi thành phố I, gây tai nạn giao thông làm ông T1 bị tử vong và làm thiệt hại tài sản trị giá 460.000 đồng.

[2] Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Xét kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến tính mạng và tài sản của người khác.

Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định hình phạt 03 năm tù là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy, tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và gia đình đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại, tại cấp sơ thẩm gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo nhưng cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo là thiếu sót nên cấp phúc thẩm áp dụng thêm tình tiết này cho bị cáo.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo có đơn xin xác nhận hoàn cảnh gia đình gặp nhiều khó khăn như có bố, mẹ già, chồng không có nghề nghiệp ổn định thường xuyên đau ốm, bị cáo là người lao động chính trong gia đình và hiện phải nuôi 4 con trong đó có một con dưới 36 tháng tuổi có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú có hoàn cảnh nêu trên là đúng. Ngoài ra bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm và có đơn của gia đình bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nên áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng việc không bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội không ảnh hưởng đến phòng chống tội phạm nên chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo cho bị cáo hưởng án treo cải tạo tại địa phương cũng đủ để giáo dục riêng và phòng ngừa chung, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần được xác nhận.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị H.

Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 95/2021/HS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện T.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 03 (Ba) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thử thách 05 (Năm) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

Xác nhận bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0002757 ngày 08 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Thị H không phải chịu.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện T;
- TAND huyện T;
- CA huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã L, huyện T;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị hại;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Thái

- Lru HS + VP.